TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 151/2022/QĐCNTTLH	*Tiên Lãng, ngày 21 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Tống Thị Lan A và anh Lưu Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Tống Thị Lan A;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Tống Thị Lan A, sinh năm 19xx, nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Anh Lưu Văn T, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn T (tức thôn T cũ), xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tống Thị Lan A và anh Lưu Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tống Thị Lan A trực tiếp nuôi con Lưu Phú A, sinh ngày 04 tháng 4 năm 20xx; việc cấp dưỡng cho con, anh T và chị Lan A tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 21 tháng

12 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh T và chị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. T hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã Q, huyện T (ĐKKH năm 2020);
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng